

Số: 20/2026/QĐST- HNGĐ

Gia Lai, ngày 17 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 1 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm N, sinh năm 1992; Căn cước công dân số 0521 9200 0879; địa chỉ tại thôn C, xã M, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 0640 9100 0539; địa chỉ tại thôn C, xã M, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9-3-2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm N và anh Vi Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Nguyễn Thị Diễm N và anh Vi Văn T có 02 con chung là cháu Vi Nguyễn Chi N1, sinh ngày 05-12-2009 và cháu Vi Hoàng Nhật L, sinh ngày 26-6-2011.

Tại Bản tự khai ngày 9-3-2026, cháu V Nguyễn Chi N1 và cháu Vi Hoàng Nhật L có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Do đó, chị Nguyễn Thị Diễm N và anh Vi Văn T thỏa thuận chị Nguyễn Thị Diễm N là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Nguyễn Chi N1, sinh ngày 05-12-2009 và cháu Vi Hoàng Nhật L, sinh ngày 26-6-2011 như nguyện vọng của các cháu cho đến khi cháu thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Diễm N không yêu cầu anh Vi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Diễm N và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Diễm N tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000807 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh G; chị Nguyễn Thị Diễm N được hoàn trả 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 10 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Mang Yang (GCN kết hôn số 02, ngày 29-2-2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Long